TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 110/2023/DS-ST
Ngày: 07 - 7 - 2023
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Cảnh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà **Nguyễn Thị Kim Hạnh**.

2/ Ông **Huỳnh Văn Thanh**.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông **Nguyễn Chí Đạt** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa*: Không tham gia.

Trong ngày 07 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 148/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 4 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2019/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Lê Thị X**, sinh năm 1975; (có mặt)
Địa chỉ: Ấp 2, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

* *Bị đơn:*

1. Bà **Lê Thị T**, sinh năm 1975; (có mặt)

2. Ông **Bùi V E**, sinh năm 1970; (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ 2, ấp 2, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/3/2023 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Lê Thị X trình bày:

Bà Lê Thị T, ông Bùi V E có tham gia 02 dây hụi do bà Lê Thị X làm chủ hụi, cụ thể:

Dây 1: Hụi khui lần đầu vào ngày 10/8/2019, loại hụi mùa 5.000.000 đồng/3 tháng, hụi gồm 21 phần. Bà T, ông E tham gia 01 phần và đã hốt hụi vào kỳ khui hụi thứ 2 vào ngày 28/10/2019, bà X đã giao đủ tiền hụi cho Bà T, ông E là 56.300.000

đồng. Sau khi hốt hụi xong, ông E và Bà T không đóng hụi chết cho bà X. Dây hụi này ông E, Bà T còn nợ bà X số tiền hụi chết là 95.000.000 đồng.

Dây 2: Hụi khui lần đầu ngày 25/10/2021, hụi loại 2.000.000 đồng/tháng, hụi gồm 22 phần. Bà T, ông E tham gia 01 phần và hốt hụi kỳ đầu tiên vào ngày 25/10/2021, bà X đã giao đủ tiền hụi cho Bà T, ông E số tiền là 33.600.000 đồng. Sau khi hốt hụi xong, ông E và Bà T không đóng hụi chết cho bà X. Dây hụi này ông E, Bà T còn nợ bà X số tiền hụi chết là 42.000.000 đồng.

Tổng cộng ông E, Bà T nợ bà X số tiền hụi là: 137.000.000 đồng. Sau đó, ông E, Bà T có đóng lại tiền hụi chết cho bà X nhiều lần. Đến ngày 11/02/2023 (âm lịch) bà X và ông E, Bà T có tổng kết lại khoản nợ sau khi ông E, Bà T trả cho bà X thì còn nợ bà X số tiền 67.000.000 đồng. bà X đã nhiều lần liên hệ ông E, Bà T trả tiền nợ nhưng ông E, Bà T cứ hứa hẹn không chịu trả cho đến nay.

Nay bà X khởi kiện ông E, Bà T phải có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 67.000.000 đồng, trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi.

* Tại biên bản ghi lời khai và trong quá trình xét xử, bị đơn bà Lê Thị T trình bày: Bà thừa nhận có nợ bà Lê Thị X số tiền hụi 67.000.000 đồng. Bà hốt hụi lấy tiền sử dụng vào chi phí sinh hoạt chung của gia đình. Việc Bà T nợ hụi của bà X thì chồng của bà là ông Bùi V E biết. Nhưng do hiện nay gia đình bà đăng khó khăn nên không có khả năng trả nợ.

Nay bà X khởi kiện bà trả số tiền 67.000.000 đồng, trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật bà đồng ý. Do hoàn cảnh khó khăn, bà xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng vào ngày 01 tây hàng tháng, xin bắt đầu trả vào ngày 01/9/2023, trả đến khi hết nợ.

* Tại phiên tòa: Bà Lê Thị X đồng ý cho bà Lê Thị T trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng vào ngày 01 tây hàng tháng và đồng ý cho bắt đầu trả vào ngày 01/9/2023 cho đến khi hết nợ.

* Bị đơn là ông Bùi V E đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng ông E vẫn không có ý kiến và đơn xin vắng mặt không tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[**1**] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Lê Thị X có đơn khởi kiện đối với bà Lê Thị T, ông Bùi V E thì Bà T và ông E có địa chỉ tại địa bàn huyện Cai Lậy nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[**2**] Về tố tụng: Bị đơn ông Bùi V E đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, kèm theo các chứng cứ tài liệu liên quan, trong hạn 15 ngày ông E không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện, chứng cứ mà bà X đưa ra. Sau đó Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo công khai chứng cứ, thông báo phiên hòa giải, quyết

định đưa vụ án ra xét xử nhưng ông E vắng mặt không rõ lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần và cũng không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đồng thời bị đơn ông E không có yêu cầu phản tố nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông E theo qui định tại điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ tranh chấp: Bà Lê Thị X có đơn khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị T và ông Bùi V E trả số tiền nợ hụi 67.000.000 đồng, đây là tranh chấp hợp đồng góp hụi được quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự.

[**3**] Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn bà Lê Thị X: Tại phiên tòa sơ thẩm bà Lê Thị X và bà Lê Thị T khai thống nhất: bà Lê Thị T có nợ bà Lê Thị X số tiền hụi 67.000.000 đồng. Sau đó Bà T, ông E không trả là vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bà X yêu cầu là có căn cứ được chấp nhận.

Ngoài ra, bà X yêu cầu ông E cùng có nghĩa vụ trả số nợ này. Xét yêu cầu này của bà X là có cơ sở. Bởi lẽ, Bà T và ông E là vợ chồng, số tiền nợ của bà X thì bà Bà T sử dụng vào sinh hoạt chung trong gia đình và Bà T cũng thừa nhận là ông E cũng biết số nợ này. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà X buộc Bà T và ông E có trách nhiệm liên đới trả cho bà X số tiền hụi 67.000.000 đồng.

[**4**] Về yêu cầu xin trả dần: Tại phiên toà bà Lê Thị T đồng ý trả cho bà Lê Thị X số tiền hụi 67.000.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng vào ngày 01 tây hàng tháng cho đến khi hết số tiền nợ hụi và được bà Lê Thị X đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu của Bà T được bà Lê Thị X đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Buộc bà Lê Thị T và ông Bùi V E có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lê Thị X số tiền nợ hụi là 67.000.000 đồng, trả mỗi tháng 2.000.000 đồng vào ngày 01 tây hàng tháng, bắt đầu trả vào ngày 01/9/2023 cho đến khi hết nợ.

[**5**] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà X là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận, căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, nên buộc Bà T, ông E có nghĩa vụ nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; Điều 235; Điều 266; Điều 267; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 471, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính Phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị X.

1. Buộc bà Lê Thị T và ông Bùi V E có trách nhiệm liên đới trả cho bà Lê Thị X số tiền hụi là 67.000.000 đồng.

Thời gian trả như sau: Mỗi tháng bà Lê Thị T, ông Bùi V E trả số tiền 2.000.000 đồng vào ngày 01 tây hàng tháng cho đến khi hết nợ. Bắt đầu trả lần đầu tiên vào ngày 01/9/2023.

Trường hợp Bà T, ông E vi phạm nghĩa vụ trả nợ hàng tháng thì phía bà X có quyền yêu cầu ông E, Bà T có nghĩa vụ liên đới trả đủ số tiền còn lại làm một lần.

Nếu ngày 01 tây hàng tháng trùng vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ theo luật lao động thì sẽ trả tiền theo ngày làm việc tiếp theo.

Kể từ ngày bà X có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông E, Bà T chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Bà Lê Thị T, ông Bùi V E phải chịu 3.350.000 đồng án phí sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Lê Thị X số tiền tạm ứng án phí là 1.675.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0017440 ngày 06/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh TG;
- VKSND H.Cai Lậy;
- Chi cục THADS H.Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu .

Nguyễn Minh Cảnh